

BỘ Y TẾ
Số: 04/2016/TT-BYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 26 tháng 2 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định về khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao

Căn cứ Luật bảo hiểm y tế;

Căn cứ Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 63/2012/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật bảo hiểm y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Bảo hiểm y tế, Bộ Y tế,

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư quy định khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh lao.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Thông tư này quy định về khám bệnh, chữa bệnh (sau đây viết tắt là KCB), thanh toán chi phí KCB và chuyển tuyến KCB bảo hiểm y tế (sau đây viết tắt là BHYT) đối với người mắc bệnh lao, lao kháng thuốc, nghi mắc lao, lao tiềm ẩn và người sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến KCB lao.

b) Thông tư này hướng dẫn về hợp đồng KCB BHYT đối với cơ sở KCB và cơ sở y tế thuộc mạng lưới phòng chống lao.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Các cơ sở KCB nhà nước và tư nhân có hợp đồng KCB BHYT.
- b) Các cơ sở y tế thuộc mạng lưới phòng chống lao theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế.
- c) Người tham gia BHYT mắc bệnh lao, lao kháng thuốc, nghi mắc lao, lao tiềm ẩn và người sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến KCB lao.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Người mắc bệnh lao là người được chẩn đoán mắc bệnh lao theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao của Bộ Y tế.
2. Người mắc lao kháng thuốc là người mắc bệnh lao có tình trạng vi khuẩn lao kháng thuốc chống lao được xác định bằng các xét nghiệm theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao của Bộ Y tế.
3. Người nghi mắc lao là người có triệu chứng của bệnh lao được chẩn đoán là nghi mắc lao theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao của Bộ Y tế.
4. Người mắc lao tiềm ẩn là người có nguy cơ mắc bệnh lao được xác định cần được điều trị bằng thuốc chống lao theo hướng dẫn chẩn đoán, điều trị và dự phòng bệnh lao của Bộ Y tế.
5. Người sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến KCB lao là người đang được KCB tại các cơ sở không thuộc chuyên khoa lao nhưng được chỉ định làm xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thăm dò chức năng và sử dụng thuốc để chẩn đoán bệnh lao, chẩn đoán loại trừ bệnh lao theo yêu cầu chuyên môn trong KCB hoặc cần KCB lao phối hợp với các bệnh khác khi KCB tại cơ sở đó.

Điều 3. Nguyên tắc chung

1. Người mắc bệnh lao, lao kháng thuốc, nghi mắc lao, lao tiềm ẩn và người sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến KCB lao được KCB, thanh toán chi phí KCB theo quy định của pháp luật về BHYT và các quy định tại Thông tư này.
2. Người mắc bệnh lao, lao kháng thuốc, nghi mắc lao, lao tiềm ẩn và người sử dụng các dịch vụ y tế liên quan đến KCB lao được chuyển tuyến KCB BHYT theo các quy định về chuyển tuyến và theo quy định tại Thông tư này.

Điều 4. Các cơ sở y tế có thực hiện khám bệnh, chữa bệnh lao

1. Các cơ sở KCB tuyến xã và tương đương theo quy định tại Điều 3 Thông tư 40/2015/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định đăng ký KCB BHYT ban đầu và chuyển tuyến KCB BHYT (sau đây viết tắt là Thông tư 40/2015/TT-BYT).

2. Các cơ sở KCB tuyến huyện và tương đương bao gồm:

a) Các cơ sở KCB tuyến huyện và tương đương theo quy định tại Điều 4 Thông tư 40/2015/TT-BYT;

b) Trung tâm y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện chức năng dự phòng có đủ điều kiện cung cấp các dịch vụ KCB lao theo quy định tại Thông tư 02/2013/TT-BYT ngày 15 tháng 01 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về việc phối hợp giữa các cơ sở y tế trong quản lý bệnh lao;

c) Bệnh viện chuyên khoa lao tư nhân xếp hạng tương đương hạng III, tương đương hạng IV và chưa được xếp hạng tương đương; bệnh viện đa khoa tư nhân được xếp hạng tương đương hạng III, tương đương hạng IV và chưa được xếp hạng tương đương có chuyên khoa lao.

3. Các cơ sở KCB tuyến tỉnh và tương đương bao gồm:

a) Các cơ sở KCB tuyến tỉnh và tương đương quy định tại Điều 5 Thông tư 40/2015/TT-BYT;

b) Bệnh viện Lao và bệnh phổi, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện có chuyên khoa lao và bệnh phổi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Bệnh viện Lao và Bệnh phổi, Bệnh viện Phổi, Bệnh viện có chuyên khoa lao và bệnh phổi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được giao nhiệm vụ điều trị lao kháng thuốc;

d) Bệnh viện chuyên khoa lao tư nhân được xếp hạng tương đương hạng I, tương đương hạng II; bệnh viện đa khoa tư nhân được xếp hạng tương đương hạng I, tương đương hạng II có chuyên khoa lao;

đ) Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có khoa Lao; Trung tâm Phòng chống bệnh xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có khoa